

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2021/HNGĐ - ST
Ngày: 29- 9 - 2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh; ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/07/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị T, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngõ Không, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 05 năm 2021, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 22/01/2018. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Châu Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng đoàn tụ ngay và chung sống hạnh phúc được 7 tháng thì phát sinh mâu Tăn. Nguyên nhân mâu Tăn là do vợ chồng không hợp nhau, anh T thỉnh thoảng có đánh chửi chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 09/2018 đến nay. Mâu Tăn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/8/2019. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị để được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và

các vấn đề khác: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đầy đủ và hợp lệ nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa, không gửi văn bản, ý kiến của mình về việc chị T xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

Xử : Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2019. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ , nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác : Không giải quyết

Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tố tụng:

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Hoàng Thị T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên cần áp dụng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ T thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T có đăng kết hôn với nhau ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị T và anh T chung sống với nhau được 07 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T cho rằng vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thỉnh thoảng có đánh cãi chửi nhau. Chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 9/2018 đến nay. Mẹ của anh T là bà Nguyễn Thị Nhụ xác định anh T đã nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đầy đủ và hợp lệ nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa, không gửi văn bản, ý kiến của mình lên tòa án cũng không để tòa án tiến hành lấy lời khai. Bà cũng xác định anh T và gia đình đồng ý ly hôn với chị T nhưng do công việc bận nên anh T không thể tham gia phiên tòa và không gửi văn bản, ý kiến của mình cho Tòa án được. nay chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/8/2019. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án nhưng bà Nhụ mẹ anh T xác định anh T đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/8/2019. Hơn nữa, hiện nay cháu Gia Minh vẫn được chị T nuôi dưỡng và chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần duy trì cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Gia Minh và giao cho chị Hoàng Thị T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia Minh là phù hợp với quy định pháp luật

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T. Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 03/8/2019. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai T số AA/2017/0000840 ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Châu Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh